

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 11 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 143/2023/TB-TA ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 124/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn L, xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Đài Loan.

2. Anh **Vũ Đình N**, sinh năm 1992.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn L, xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Đài Loan.

- Người được chị H, anh N ủy quyền về việc giao, nhận văn bản của Tòa án: Anh **Phạm Tiến H1**, địa chỉ: Số 32 Q, phường H1, quận G, thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền ngày 30/12/2022).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Vũ Đình D**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Đội 12, thôn L, xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, anh N, ông D và bà K có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương ngày 14/01/2014. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, cách nuôi dạy con cái và lối sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau làm cho cuộc sống trở nên căng thẳng. Tháng 6/2017, anh chị cùng sang Đài Loan làm ăn nhưng tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng từ cuối năm 2018, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh chị đã tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị H và anh N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/10/2014, hiện con đang ở với bố mẹ anh N là ông Vũ Đình D và bà Nguyễn Thị K. Chị H và anh N cùng thống nhất giao con chung cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh N tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh N không có mặt tại Việt Nam anh ủy quyền cho ông Vũ Đình D và bà Nguyễn Thị K thay anh chăm sóc con chung cho đến khi anh về nước, chị H nhất trí giao con cho ông D, bà K nuôi dưỡng trong thời gian anh N không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh N cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên anh, chị ủy quyền cho anh Phạm Tiến H1 thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh Huy nhất trí nhận ủy quyền của chị H, anh N. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Huy đã thông báo cho chị H, anh N biết; chị H, anh N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ông Vũ Đình D và bà Nguyễn Thị K có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc A cho đến khi anh N về nước, ông bà không yêu cầu anh, chị phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Vũ Ngọc A và đề nghị Tòa án giải quyết

vắng mặt.

Con chung của chị H, anh N là cháu Vũ Ngọc A có nguyện vọng được ở với anh N, ông D và bà K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N. Giao con chung Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/10/2014 cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu Vũ Ngọc A cho ông D, bà K tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian anh N không có mặt ở Việt Nam. Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị H, anh N hiện đang lao động tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn L, xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết chị H, anh N, ông D và bà K đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị H và anh N không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị H, anh N gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K2, tỉnh

Hải Dương ngày 14/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất được quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái. Năm 2017 anh chị cùng sang lao động tại Đài Loan, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Cuối năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và không có biện pháp tháo gỡ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh N.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/10/2014. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh N tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Con chung Vũ Ngọc A có nguyện vọng được ở với anh N, ông D và bà K. Ông D và bà K nhất trí nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc A trong thời gian anh N không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tạm giao cháu Vũ Ngọc A cho ông D, bà K chăm sóc cho đến khi anh N về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh N cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đình N, giao con chung Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/10/2014 cho anh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền

nuôi con chung. Trong thời gian anh N không có mặt ở Việt Nam, tạm giao cháu Vũ Ngọc A cho ông Vũ Đình D và bà Nguyễn Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0004448 ngày 11/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Phạm Tiến H1 nộp thay). Chị H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Trường